

Số: 01/2023/QĐCNHGT-KDTM

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng A và anh Đặng Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Ngân hàng A;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn Đ – Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2022).

Người bị kiện: Anh Đặng Văn T; nơi cư trú: 12⁸ Công nhân A, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

(1) Về nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 09/02/2023, anh Đặng Văn T còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền của 03 Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên là 552.681.112 đồng; trong đó: nợ gốc là 331.883.259 đồng, nợ lãi là 200.121.541 đồng, phạt chậm trả lãi là 20.676.312 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số LN1709190240507 ngày 25/9/2017: nợ gốc là 281.993.878 đồng, nợ lãi là 137.418.762 đồng, phạt chậm trả lãi là 17.797.221 đồng.

- Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/7/2017: nợ gốc là 20.670.699 đồng, nợ lãi là 39.288.693 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CFTNN0010325/201801/22 ngày 12/01/2018: nợ gốc là 29.218.682 đồng, nợ lãi là 23.414.086 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.879.091 đồng.

(2) Về Phương thức trả nợ:

Đến ngày 30/4/2023, anh Đặng Văn T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ bao gồm cả gốc và lãi phát sinh của 03 Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên nêu trên cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 10/02/2023), anh Đặng Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận của từng Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi anh Đặng Văn T tất toán khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Đặng Văn T vi phạm cam kết trả nợ hai bên thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích 53,4m² đất và tài sản trên đất tại địa chỉ số 12 lô A8 khu TT An Dương, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BĐ 101619 số vào sổ cấp GCN CH00047/AD do UBND quận Lê Chân cấp ngày 25/5/2011. Ngày 08/9/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận Lê Chân đăng ký sang tên cho anh Đặng Văn T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1709190240507 ngày 22/9/2017 đã ký kết giữa hai bên.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp mà còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, còn nếu số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì anh T phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho đến khi tất toán khoản nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Phong Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số01-QĐ:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.